

Số: /KH-UBND

Bình Thành, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 19-TB/BCĐ ngày 8/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên tại Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo ngày 03/07/2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thông báo kết luận số 19-TB/BCĐ ngày 8/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên tại Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo ngày 03 tháng 07 năm 2026; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, UBND xã Bình Thành ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn xã, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương và yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; từng bước hình thành môi trường làm việc số, quản trị số và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số.

Phát huy hiệu quả các mô hình chuyển đổi số đã triển khai trên địa bàn; khuyến khích đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; lựa

chọn và xây dựng sản phẩm chuyển đổi số tiêu biểu của xã, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành dữ liệu số đầy đủ, chính xác, đồng bộ, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy xã; phù hợp với điều kiện thực tiễn, nguồn lực và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu; lấy hiệu quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Các nhiệm vụ phải bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các nhiệm vụ tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tăng cường lồng ghép các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, Đề án 06, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng, các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã và toàn thể Nhân dân trong việc tham gia thực hiện, giám sát và hưởng ứng các hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát huy hiệu quả các mô hình chuyển đổi số đã triển khai, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu; khai thác, cập nhật dữ liệu chuyên ngành theo quy định, phục vụ giải quyết công việc và cung cấp dịch vụ công.

Khuyến khích cán bộ, công chức ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), các giải pháp đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Lựa chọn, xây dựng và triển khai ít nhất 01 mô hình hoặc sản phẩm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã theo định hướng của Ban Chỉ đạo tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy xã và UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trên địa bàn.

Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND xã về kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo; đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và nâng cao kỹ năng số

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, các lớp tập huấn, bồi dưỡng và các hoạt động cộng đồng.

Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và các ứng dụng phục vụ đời sống.

Tổ chức phổ biến kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số, VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, VssID và các nền tảng số khác cho người dân, doanh nghiệp.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới, nâng cao năng lực số và kỹ năng khai thác dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nền tảng số, phần mềm dùng chung của tỉnh; nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các phần mềm chuyên ngành.

Thực hiện nghiêm việc xử lý văn bản điện tử, trao đổi công việc trên môi trường mạng; hạn chế sử dụng văn bản giấy theo quy định.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm hồ sơ sau số hóa được cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí.

Tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tăng cường sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; từng bước hình thành môi trường làm việc số, giảm thời gian xử lý công việc, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

4. Phát triển, quản lý và khai thác hiệu quả dữ liệu số

Tổ chức rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và số hóa dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý của xã theo quy định; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ và được cập nhật thường xuyên.

Ưu tiên số hóa, xây dựng và khai thác hiệu quả dữ liệu thuộc các lĩnh vực: dân cư, hộ tịch, người có công, bảo trợ xã hội, lao động - việc làm, bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, giáo dục, y tế, văn hóa, đất đai, tài nguyên, môi trường, thủ tục hành chính và các lĩnh vực khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Tăng cường chia sẻ, kết nối và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định; hạn chế việc yêu cầu người dân, tổ chức cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu số.

5. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

Khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến, giải pháp đổi mới trong công tác quản lý, điều hành; ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp thông tin, xây dựng văn bản, tuyên truyền, thống kê, báo cáo và các hoạt động chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, áp dụng các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế; ưu tiên các sáng kiến có khả năng nhân rộng, mang lại hiệu quả thiết thực trong cải cách hành chính và phục vụ Nhân dân.

Tăng cường tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng AI do cấp trên tổ chức; từng bước nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06, phát triển các nền tảng số và dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án 06 gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường phối hợp giữa Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VssID, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số theo quy định.

Tiếp tục hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính.

Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số của tỉnh và Trung ương trong giao dịch với cơ quan nhà nước; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong đời sống hằng ngày.

Chủ động rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án 06; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

7. Duy trì, nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Tăng cường tổ chức các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số thiết yếu như: tài khoản định danh điện tử VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VssID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số khác theo quy định.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người yếu thế, người dân ở vùng khó khăn tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số; góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm đối tượng.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất xây dựng các mô hình chuyển đổi số mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên các mô hình phục vụ trực tiếp người dân, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả và điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

8. Lựa chọn, xây dựng và triển khai sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số của xã

Căn cứ yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh, tổ chức rà soát, lựa chọn và đăng ký ít nhất 01 sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số có khả năng lượng hóa kết quả, phục vụ thiết thực công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân trên địa bàn xã.

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND xã lựa chọn sản phẩm phù hợp; tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai, xác định rõ mục tiêu, nội dung, tiến độ, đơn vị thực hiện và kết quả đầu ra.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo có khả năng áp dụng trong thực tiễn; tạo môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại cơ sở.

9. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội

a) Lĩnh vực văn hóa

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa; số hóa tài liệu, dữ liệu văn hóa; nâng cao chất lượng tuyên truyền thông qua các nền tảng số.

Tăng cường xây dựng các sản phẩm truyền thông số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong biên tập tin, bài, thiết kế infographic, video tuyên truyền, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thông tin cơ sở.

b) Lĩnh vực y tế

Phối hợp triển khai hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử; hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng y tế số theo hướng dẫn của ngành y tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám chữa bệnh, thanh toán không dùng tiền mặt và các hoạt động chuyên môn theo quy định.

c) Lĩnh vực giáo dục

Khuyến khích các cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục số.

Tăng cường các hoạt động giáo dục, STEAM, hình thành kỹ năng số cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhà trường.

d) Lĩnh vực an sinh xã hội

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, giảm nghèo, lao động - việc làm và các chính sách an sinh xã hội.

Đẩy mạnh việc cập nhật, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết chế độ, chính sách; bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác và kịp thời.

đ) Lĩnh vực kinh tế

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

10. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu số

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu cá

nhân trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác các hệ thống thông tin dùng chung.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Nhân dân; nâng cao ý thức phòng, chống các hành vi lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ tài khoản cá nhân và dữ liệu số.

Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, các nền tảng số dùng chung; không sử dụng các phần mềm, ứng dụng không bảo đảm an toàn thông tin để xử lý công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc thông tin nội bộ.

Chủ động rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin; phối hợp với cơ quan chuyên môn của tỉnh (khi có yêu cầu) xử lý kịp thời các sự cố về an toàn thông tin mạng, bảo đảm hoạt động thông suốt của các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Thực hiện sao lưu, lưu trữ, quản lý dữ liệu điện tử theo quy định; bảo đảm tính toàn vẹn, chính xác và khả năng phục hồi dữ liệu khi xảy ra sự cố.

11. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong việc đầu tư, hỗ trợ triển khai các mô hình, sáng kiến và giải pháp chuyển đổi số trên địa bàn.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu, kinh nghiệm, giải pháp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số.

Khuyến khích cán bộ, công chức nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình công việc, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo

nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc và phục vụ Nhân dân.

12. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan đầu mối giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp tiếp tục triển khai trong thời gian tiếp theo.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị chậm triển khai hoặc thực hiện chưa hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên; bảo đảm nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ chủ động xây dựng dự toán kinh phí, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch đang triển khai để tổ chức thực hiện bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch

Chủ trì tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch, công tác tuyên truyền; phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ và Nhân dân.

Tham mưu lựa chọn, xây dựng và triển khai sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số của xã.

Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết và báo cáo theo quy định.

2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Chủ trì tham mưu nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến.

Phối hợp theo dõi việc ứng dụng chữ ký số, quản lý văn bản điện tử và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

3. Công an xã

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và các tiện ích trên nền tảng số.

Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

4. Các Phòng, Trung tâm, các đơn vị trường học, Trạm Y tế, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai; lồng ghép các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

Chỉ đạo các đoàn viên phát huy vai trò trách nhiệm thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt sử dụng các dịch vụ số trên tất cả các lĩnh vực

5. Trưởng xóm, Tổ công nghệ số cộng đồng

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và

các ứng dụng số thiết yếu.

Phối hợp rà soát, nắm bắt nhu cầu của người dân; phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để UBND xã xem xét, giải quyết.

Hướng dẫn các hộ gia đình, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Thành viên tổ giúp người dân tạo mã QR truy xuất nguồn gốc, mở gian hàng trên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương trên mạng xã hội.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân, nhận diện tin giả, lừa đảo trực tuyến, đồng thời khuyến khích sử dụng các nền tảng số “Make in Vietnam” an toàn, tin cậy.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 19-TB/BCĐ ngày 8/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên trên địa bàn xã Bình Thành./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Âu Văn Được

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Bình Thành)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ, đoàn thể, các xóm	Thường xuyên	Hội nghị, tin bài tuyên truyền
2	Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý	Các cơ quan chuyên môn	Các công chức chuyên môn	Quý III-IV/2026	Dữ liệu được cập nhật
3	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên	Tỷ lệ số hóa tăng
4	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến
5	Triển khai các nhiệm vụ Đề án 06; khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, đẩy mạnh sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và các tiện ích số trong giải quyết thủ tục hành chính.	Công an xã	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Các chỉ tiêu Đề án 06
6	Hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, VssID, Sổ sức khỏe điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Trạm Y tế	Thường xuyên	Số điểm, số lượt người được hỗ trợ
7	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy thông minh	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các đơn vị thuộc UBND xã	Quý III năm 2026	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy thông minh

8	Triển khai hỗ trợ cài đặt, cấp chữ ký số công cộng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel)	Theo kế hoạch	Số lượt ra quân cài đặt, số lượt cài đặt
9	Ứng dụng AI trong hoạt động công vụ	Các cơ quan chuyên môn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	Văn bản, báo cáo được hỗ trợ
10	Ứng dụng công nghệ, AI, IoT trong nông nghiệp (thí điểm 2 mô hình, sau đó nhân rộng): tưới tiêu thông minh, quản lý nguồn nước, phòng trừ sâu bệnh	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị thuộc UBND xã	Quý III/2026	Hồ sơ đăng ký sản phẩm
11	Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng	Công an xã	Các cơ quan	Thường xuyên	Không để xảy ra sự cố nghiêm trọng
12	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị	Quý IV/2026	Báo cáo đánh giá
13	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS, nâng cấp hệ thống trang thiết bị cho Trung tâm hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ HCC; Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III năm 2026	Nâng cấp trang thiết bị đảm bảo chất lượng phục vụ tiếp nhận và giải quyết TTHC, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số
14	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Trung tâm phục vụ HCC; Phòng Kinh tế	Các chi nhánh ngân hàng	Thường xuyên	Đảm bảo các chỉ tiêu tại Kế hoạch này
15	Triển khai có hiệu quả hệ thống Loa truyền thanh ứng dụng công nghệ viễn thông IP trên địa bàn xã	Phòng VH&XH	Các doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên	Hệ thống loa truyền thanh 14/14 xóm được ứng dụng và hoạt động hiệu quả